

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

- Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

2. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Thực hiện khoản 2, Điều 35 của Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017, quy định "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ Tài chính quy định*".

Thực hiện điểm đ, Khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, quy định "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 35 Luật Thủy lợi và quy định của pháp luật khác có liên quan*".

Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, quy định "*Căn cứ mức giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định hiện hành nhưng không vượt quá mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích do Bộ Tài chính quy định tại Điều 1 Quyết định này*".

Để thực hiện các quy định trên, UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết, phù hợp với các quy định hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quy định tại các điều khoản của Luật Thủy lợi, Nghị định, và một số nội dung của các văn bản liên quan khác được giao cần phải hướng dẫn để có thể thi hành, áp dụng ngay vào thực tiễn tại địa phương.

- Bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là văn bản quy định chi tiết phải quy định cụ thể, không lặp lại quy định của văn bản được quy định chi tiết và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Kế thừa những quy định hiện hành phù hợp với quy định của Luật Giá, Luật Thủy lợi, Nghị định, Quyết định về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các quy định của pháp luật hiện hành khác còn phát huy hiệu quả phù hợp với thực tiễn của công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh nhất trí xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn (tại Thông báo số 188a/TB-VP ngày 28/9/2021 của Văn phòng HĐND tỉnh về kết luận của đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ tháng 9 năm 2021). Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động sau:

1. Xây dựng dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình.
2. Sở Nông nghiệp và PTNT gửi dự thảo Tờ trình, Nghị Quyết để Sở Tư pháp thẩm định.
3. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn thiện hồ sơ tham mưu gửi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét và ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

- Căn cứ pháp lý.
- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
- Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không có giá trị gia tăng.
- Điều 3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Điều 4. Tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết và hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Ngày 19 tháng 6 năm 2017, Chủ tịch Quốc hội ký ban hành Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2018. Sau khi Luật Thủy lợi có hiệu lực thi hành Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Tại khoản 2, Điều 4 của Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ, quy định "*Điều 4. Lộ trình thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 2. Giai đoạn từ năm 2021 trở đi: a) Căn cứ vào phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Điều 9 Nghị định này; b) Căn cứ tình hình thực tế biến động của các yếu tố hình thành giá và khả năng ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các địa phương quy định và thông báo mức giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho thời kỳ ổn định ngân sách mới*".

Thực hiện Công văn số 11682/BTC-QLG ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài chính về xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7470/BNN-TCTL ngày 08/10/2019 của Tổng cục

Thủy lợi về việc đôn đốc xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 978/UBND-KT ngày 17 tháng 4 năm 2020 về xin ý kiến đối với phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và Công văn số 1221/UBND-KT ngày 18 tháng 5 năm 2020 về hoàn thiện phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tỉnh Cao Bằng gửi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính (Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh được xây dựng dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng quản lý được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2019). Tuy nhiên, đến nay phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của tỉnh chưa nhận được ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính.

Tại Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021, quy định “*Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 bằng mức giá tối đa đã thực hiện giai đoạn 2018-2020*”. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.

Trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 do Bộ Tài chính quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021, UBND tỉnh đề nghị giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng bằng mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 (đây cũng là mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được thông qua trong giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Cụ thể như sau:

a) Biểu 1: Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

TT	Biện pháp công trình	Mức giá (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.811
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
3	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

b) Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

c) Biểu 2. Mức giá đối với cấp nước để nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu.

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bơm điện	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoát/năm	250	
3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Có gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các CV NCTH;
- Lưu: VT, KT (Kh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-
CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn
thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ
tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính
quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ
công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; báo cáo thẩm tra của

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

a) Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

TT	Biện pháp công trình	Mức giá (1.000 đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.811
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
3	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tại Biểu trên.

b) Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

c) Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu.

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bơm điện	Hồ đập, kênh công
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoáng/năm	250	
3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840

- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định tại Nghị quyết này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII kỳ họp thứ... thông qua ngàytháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh Cao Bằng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Số: 195 /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 25 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1882/SNN-CCTL ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Tại các căn cứ pháp lý thứ 4, 5, 6 dự thảo nghị quyết cần bỏ các cụm từ “số 97/2015/QH13”, “số 11/2012/QH13”, “số 08/2017/QH14” để thống nhất.

4. Kết luận

Qua thẩm định nhận thấy, dự thảo Nghị quyết thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện để trình UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các PGĐ Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

